TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 03-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 và ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phí Ngọc T, sinh ngày 22/11/1968 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nguyên Hiệu trưởng Trường P nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (*viết tắt là DTNT THCS và THPT*) huyện Q, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Thạc sỹ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên, Bí thư Chi bộ Trường P, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 65-QĐ/UBKTHU ngày 14/3/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Q1, tỉnh Sơn La; con ông Phí Ngọc V và bà Bùi Thị L; có vợ Dương Hoàng A và 02 con (*con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Thanh T1, sinh ngày 10/3/1987 tại xã G, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nhân viên tin học Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Chi bộ Trường P, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 66-QĐ/UBKTHU ngày 14/3/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Q1, tỉnh Sơn La; con ông Lò Văn V1 và bà Cầm Thị T2 (*đều đã chết*); có vợ Đinh Thị V2 và 02 con (*con lớn*

sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Duy D, Hiệu trưởng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La năm học 2020-2021; năm học 2021-2022; năm học 2022-2023. Người đại diện hợp pháp: Ông Lường Văn T3, Hội trưởng. Có mặt.

2. Chị Vũ Kim N, sinh năm 1987. Nơi làm việc: Nhân viên kế toán, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Điêu Thị Khánh L1, sinh năm 1982. Nơi làm việc: Phó Hiệu trưởng, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1980. Nơi làm việc: Chủ tịch công đoàn, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

5. Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1979. Nơi làm việc: Giáo viên, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

6. Chị Đỗ Thị N2, sinh năm 1983. Nơi làm việc: Nhân viên thư viện, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

7. Chị Hoàng Thị T4, sinh năm 1993. Nơi làm việc: Nhân viên y tế, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

8. Chị Điêu Thị T5, sinh năm 1993. Nơi làm việc: Văn thư, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

9. Chị Quàng Thị H, sinh năm 1990. Nơi làm việc: Thủ quỹ, Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

10. Chị Đinh Thị V2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

11. Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La có địa chỉ tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (*theo Quyết định số*

1853/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 và Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sơn La).

Phí Ngọc T được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La từ ngày 02/01/2019 theo Quyết định số 953/QĐ-SGDĐT ngày 19/12/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S. Căn cứ Điều lệ Trường THCP, THPT và Trường P có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011, được thay thế bằng Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ G*) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường P (*ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ G*) thì Phí Ngọc T được giao nhiệm vụ chủ tài khoản, chịu trách nhiệm quản lý tài sản, điều hành toàn bộ hoạt động của Nhà trường, chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về việc sử dụng ngân sách cấp cho Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Trong các năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, với mục đích tạo ra khoản tiền để chi phí cho các hoạt động chung và vụ lợi cá nhân, Phí Ngọc T đã chỉ đạo Lò Thành T6 - Cán bộ Văn phòng Trường P và THPT huyện P (*được tuyển dụng theo Quyết định số 888/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S*) làm trái công vụ, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà trường, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh Trường P và THPT huyện P (*gọi tắt là Trường P*), cụ thể như sau:

1. Sai phạm trong việc giữ lại tiền chênh lệch giá mua thực phẩm và ngày ăn của học sinh trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022

Theo Công văn số 2227/SGDĐT-KHTC ngày 15/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S về việc hướng dẫn quản lý việc nấu ăn cho học sinh và Công văn số 1907/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2022 về việc triển khai tổ chức bếp ăn/bữa ăn cho học sinh các trường PTDT nội trú trong thời gian tới, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La quy định: Các trường có tổ chức nấu ăn cho học sinh phải thành lập Ban Quản lý nấu ăn cho học sinh; Hội đồng thẩm định giá mua lương thực, thực phẩm, nguyên, nhiên liệu phục vụ nấu ăn cho học sinh; thực hiện ghi chép các hồ sơ, sổ sách có đầy đủ chữ ký của những người liên quan và lưu trữ theo quy định.

Quá trình thực hiện, các năm học 2020-2021, 2021-2022, Trường P không thành lập và không ban hành quy chế hoạt động của Ban Quản lý nấu ăn cho học sinh. Năm 2022-2023 có quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Quản lý nấu ăn cho học sinh nội trú nhưng đến tháng 3/2023 (*học kỳ II năm học 2022-2023*) mới được thông báo cho các thành viên biết thực hiện. Các năm học trước đó, Phí Ngọc T trực tiếp chỉ đạo và phân công các cá nhân tham gia thực hiện công tác nấu ăn. Giao Lò Thanh T1 thực hiện việc lên thực đơn; mua thực phẩm; theo dõi, ghi chép việc thu chi. Không phân công thực hiện ghi chép hồ sơ, sổ sách theo dõi, hạch toán thu, chi phục nấu ăn cho học sinh theo quy định.

Hàng năm, Trường P với phụ huynh học sinh việc Nhà trường sẽ tổ chức

nấu ăn cho toàn bộ học sinh đang theo học với mức ăn hai bữa trưa và tối từ 30.000 đồng đến 33.000 đồng/ 01 học sinh (*tùy theo từng thời điểm*) và ăn sáng 5.000 đồng/ 01 học sinh. Kinh phí tổ chức nấu ăn cho học sinh được Nhà trường thu lại từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho học sinh nội trú theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ T7 và Bộ G và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông DTNT và các trường dự bị đại học dân tộc và Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. Theo đó, học sinh dân tộc La Ha được nhận học bổng 1.490.000/01 tháng/01 học sinh; học sinh dân tộc khác được nhận học bổng 1.192.000/01 tháng/01 học sinh. Tổng số tiền Nhà nước hỗ trợ cho học sinh nội trú của Trường P từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2022 là **12.330.026.700 đồng.**

Khoản tiền sai phạm các bị cáo tạo ra từ các nguồn: Chênh lệch mua thực phẩm hàng ngày; chênh lệch ngày ăn và nấu ăn sáng do tổ nhà bếp nộp lại, cụ thể như sau:

- Đối với khoản tiền chênh lệch mua thực phẩm hàng ngày: Đầu năm học, Phí Ngọc T và Lò Thanh T1 thỏa thuận, sau đó T ký hợp đồng mua lương thực, thực phẩm, chất đốt,… với một số tổ chức, cá nhân. Sau khi ký kết hợp đồng, các bị cáo thỏa thuận với các đơn vị cung ứng để được giảm giá mua thực tế so với giá ghi trong hợp đồng. Để che giấu việc các cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện, Lò Thanh T1 đã lập các bảng công khai tài chính hàng tháng với giá mua lương thực, thực phẩm và chất đốt đúng theo giá ghi trong hợp đồng, sau đó cùng Phí Ngọc T và các thành phần ký xác nhận.

- Đối với khoản tiền chênh lệch ngày ăn: Những ngày thứ 7 và Chủ nhật, học sinh thường nghỉ học, không ăn cơm tại nhà bếp nhưng thường không báo cắt cơm nên Lò Thanh T1 dự trù số lượng học sinh nghỉ học không báo mua lương thực, thực phẩm trong những ngày này để tạo ra khoản tiền chênh lệch.

- Khoản tiền do tổ nhà bếp nấu ăn sáng nộp tiền khấu hao vật tư, vật liệu: Theo Quy chế, Nhà trường có ký hợp đồng thuê 06 giáo viên tổ nhà bếp để phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú. Tuy nhiên, theo hợp đồng thì Nhà trường chỉ thuê và trả lương cho tổ nấu ăn hai bữa chính (*trưa và tối*) với mức từ 2.800.000 đồng đến 3.500.000 đồng/01 tháng (*từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp*). Do nhu cầu của học sinh và phụ huynh có nguyện vọng muốn Nhà trường tổ chức nấu ăn sáng cho học sinh để đảm bảo chất lượng và công tác quản lý học sinh nên Phí Ngọc T đề nghị thuê tổ nhà bếp nấu thêm bữa ăn sáng cho học sinh toàn trường, theo đó tổ nhà bếp có trách nhiệm tổ chức nấu ăn sáng cho học sinh trong phạm vi số tiền 5.000 đồng/01 bữa sáng do học sinh nộp, đồng thời phải tiết kiệm thu, chi để có khoản tiền trả lương nấu ăn sáng cho 06 nhân viên nhà bếp và một khoản nộp lại để Nhà trường trừ vào tiền khấu hao, hao mòn vật tư, vật liệu sửa chữa, thay thế những vật dụng nấu ăn bị hỏng (*do tổ nhà bếp vẫn sử dụng bếp, chất đốt, gia vị, vật tư, dụng cụ của Nhà trường để nấu ăn sáng cho học sinh*).

Tổng số tiền các bị cáo giữ lại để thực hiện công tác nấu ăn cho học sinh nội trú là **8.250.630.000 đồng**, số tiền chênh lệch được tạo ra từ các nguồn trên là **1.335.915.700 đồng,** cụ thể như sau:

- Tháng 9/2020: 56.026.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn 21.613.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 34.413.000 đồng.

- Tháng 10/2020: 40.604.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn 9.567.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 31.037.000 đồng.

- Tháng 11/2020: 76.969.800 đồng: Chênh lệch ngày ăn 39.849.800 đồng; chênh lệch thực phẩm 29.665.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 7.455.000 đồng.

- Tháng 12/2020: 70.203.500 đồng: Chênh lệch ngày ăn: 30.950.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 39.253.500 đồng.

- Tháng 01/2021: 60.603.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn: 29.963.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 30.640.000 đồng.

- Tháng 02/2021: 45.297.800 đồng: Chênh lệch ngày ăn 36.141.800 đồng; chênh lệch thực phẩm 4.796.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 4.360.000 đồng.

- Tháng 3/2021: 53.543.700 đồng: Chênh lệch ngày ăn 14.495.200 đồng; chênh lệch thực phẩm 35.428.500 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 3.620.000 đồng.

- Tháng 4/2021: 52.745.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn 24.568.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 25.097.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 3.080.000 đồng.

- Tháng 5/2021 (*từ ngày 01 đến ngày 15/5*): 20.732.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn: 1.243.000 đồng; chênh lệch thực phẩm: 13.629.000 đồng; tiền gạo nhóm bếp 03 tạ 4.500.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 1.360.000 đồng.

- Tháng 5/2021 (*từ ngày 16 đến ngày 31/5*): 1.665.600 đồng: Chênh lệch ngày ăn 14.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 1.651.600 đồng.

- Tháng 6/2021: 5.610.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn: 1.863.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 3.747.000 đồng.

- Tháng 7/2021 (*từ ngày 01 đến ngày 09/7*): 3.197.000 đồng: Chênh lệch ngày ăn: 2.439.000 đồng; chênh lệch thực phẩm 758.000 đồng.

- Tháng 8 + 9/2021: Tiền chênh lệch 93.759.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 1.900.000 đồng, tổng 95.659.000 đồng.

- Tháng 10/2021: 50.365.000 đồng.

- Tháng 11/2021: 54.857.000 đồng.

- Tháng 12/2021: Tiền chênh lệch 58.287.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 6.400.000 đồng, tổng 64.687.000 đồng.

- Tháng 01/2022: Tiền chênh lệch 52.271.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 1.700.000 đồng, tổng 53.971.000 đồng.

- Tháng 02/2022: Tiền chênh lệch 51.677.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 1.700.000 đồng, tổng 53.377.000 đồng.

- Tháng 3/2022: 75.444.800 đồng.

- Tháng 4/2022: Tiền chênh lệch 54.536.000 đồng; nhận từ tổ nhà bếp 1.700.000 đồng, tổng 56.236.000 đồng.

- Tháng 5/2022: 68.148.000 đồng.

- Tháng 6, 7 nghỉ hè.

- Tháng 8/2022: 30.555.900 đồng: Chênh lệch ngày ăn 15.556.600 đồng, còn lại là chênh lệch thực phẩm.

- Tháng 9/2022: 56.652.600 đồng.

- Tháng 10, 11, 12 năm 2022: 188.765.000 đồng.

Toàn bộ số tiền chênh lệch được tạo ra từ các nguồn trên Phí Ngọc T giao cho Lò Thanh T1 quản lý, theo dõi và chi phí theo sự chỉ đạo của T. Quá trình thực hiện, Lò Thanh T1 ghi chép, theo dõi thu, chi các khoản tiền tại các quyển sổ tay và trên máy vi tính, ổ cứng di động Nhà trường trang bị. Khoản tiền chênh lệch nêu trên được sử dụng để chi phí các khoản sau:

- Chi tiếp khách; chi chúc tết, các ngày lễ cho các đơn vị liên quan và cán bộ, giáo viên Nhà trường; chi tiền ôn thi tốt nghiệp cho các giáo viên; nộp tiền thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12; chi sửa chữa cơ sở vật chất của Nhà trường; chi phục vụ lễ đạt trường chuẩn; chi phí giải bóng đá Nhà trường; chi nộp quỹ khối các trường nội trú,…

- Chi nộp thu hồi kinh phí không đủ điều kiện chi qua xét duyệt quyết toán năm 2020 theo Quyết định số 1040/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S (*học sinh nghỉ học các tháng Covid 19*) số tiền 116.220.000 đồng;

- Chi mua bảo hiểm toàn diện cho học sinh toàn trường số tiền 54.750.000 đồng. Trong đó, năm học 2020-2021 số tiền 19.700.000 đồng; năm học 2021-2022 số tiền 20.700.000 đồng; năm học 2022-2023 số tiền 14.350.000 đồng;

- Ngày 21/7/2021 chi số tiền 39.000.000 đồng cho bà Điêu Thị Khánh L2 nộp tiền ôn thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12 năm học 2020-2021;

- Ngày 01/7/2022, nộp tiền thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12 năm học 2021-2022 số tiền 300.000 đồng/01 học sinh, tổng 10.200.000 đồng;

- Chi cho một số cán bộ, giáo viên Nhà trường tham gia công tác nấu ăn nội trú từ năm 2020 đến năm 2022 gồm: (1) Bà Điêu Thị Khánh L1 - Phó Hiệu trưởng 9.000.000 đồng; (2) Ông Phạm Hồng Q - Chủ tịch công đoàn 4.000.000 đồng; (3) Bà Phạm Thị N1 - Thanh tra nhân dân 4.500.000 đồng; (4) Bà Đỗ Thị N2 - Thủ kho thực phẩm 3.000.000 đồng; (5) Bà Hoàng Thị T4 - Nhân viên y tế (*giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm*) 3.000.000 đồng; (6) Bà Điêu Thị T5 - Văn thư (*phụ trách tiếp nhận thực phẩm*) 1.000.000 đồng; (7) Bà Quàng Thị H - Thủ quỹ 500.000 đồng. Lò Thanh T1 nói là tiền do các đơn vị cung ứng thực phẩm cảm ơn, các giáo viên nêu trên không biết đây là tiền chênh lệch giá mua thực

phẩm và ngày ăn của học sinh có được do Phí Ngọc T và Lò Thanh T1 lập khống hồ sơ thanh, quyết toán tiền mua lương thực, thực phẩm, chất đốt để nấu ăn cho học sinh của Nhà trường.

- Bị cáo Phí Ngọc T được hưởng lợi số tiền 176.500.000 đồng; Lò Thanh T1 hưởng lợi số tiền 110.400.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra xác định học sinh học trường nội trú chỉ được cấp bảo hiểm y tế miễn phí, còn bảo hiểm toàn diện phải tự mua; khoản tiền ôn thi tốt nghiệp lẽ ra các học sinh phải tự nộp nhưng các bị cáo không thu của học sinh mà trích từ số tiền chênh lệch nêu trên để nộp cho học sinh, do đó cần giảm trừ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đối với số tiền đã chi cho học sinh gồm: Tiền mua bảo hiểm toàn diện cho học sinh 54.750.000 đồng; nộp tiền ôn thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12 năm học 2020-2021 số tiền 39.000.000 đồng, năm học 2021-2022 số tiền 10.200.000 đồng. Số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là (*1.335.915.700 đồng - 54.750.000 đồng – 39.000.000 đồng - 10.200.000 đồng*) = **1.231.965.700 đồng.**

1.2. Sai phạm trong việc giữ lại tiền học bổng ba tháng hè (tháng 6, 7 và 22 ngày tháng 8/2022) của các học sinh lớp 8A, 8B và lớp 11A, 11B năm học 2021-2022

Khối 8 và khối 11 năm học 2021-2022 sẽ học năm cuối cấp (*khối I và khối 12*) và thi tốt nghiệp vào năm học 2022-2023 phải tự đóng các góp khoản tiền (*không được nhà nước hỗ trợ*) gồm: Tiền mua quần áo đồng phục; tổ chức thuê giáo viên ôn thi tốt nghiệp; phô tô tài liệu các bài thi thử; nộp tiền cho các điểm thi tốt nghiệp; tổ chức liên hoan; chụp ảnh kỷ yếu cuối cấp;… Do phần lớn các em học sinh đều thuộc diện hộ nghèo, nhà ở xa, nếu như để đến khi chuẩn bị thi tốt nghiệp mới đề nghị các em đóng góp thì sẽ không thu được nên Phí Ngọc T đã chỉ đạo giữ lại tiền học bổng ba tháng hè của học sinh của khối 8 và khối 11 năm học 2021-2022 để chi phí cho các khoản tiền nêu trên. Cụ thể: Sau khi bà Quàng Thị H rút tiền học bổng hè từ Kho bạc nhà nước Q2 về đã bàn giao cho Lò Thanh T1; T1 đã đưa lại cho Phí Ngọc T **248.850.000 đồng** tiền học bổng hè của 125 học sinh khối 8 và khối A năm học 2021-2022. T đã chi mua quần áo đồng phục, quần áo thể thao cho học sinh lớp 8 số tiền 850.000 đồng/học sinh; mua quần áo đồng phục, quần áo thể thao cho học sinh lớp 11A 521.000 đồng/học sinh (*31 học sinh*), lớp 11B 623.000 đồng/học sinh (*21 học sinh*); **tổng cộng 83.518.000.** Các em học sinh xác nhận được nhận số quần áo đồng phục, quần áo thể thao như nêu trên, số tiền này các em học sinh sẽ là người được thụ hưởng nên số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là (*248.850.000 đồng - 83.518.000 đồng*) = **165.332.000 đồng.**

1.3. Sai phạm trong việc thu tiền đầu cấp của học sinh năm học 20202021; năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023

Cùng với thông báo trúng tuyển và nhập học gửi cho các học sinh, Phí Ngọc T chỉ đạo gửi kèm thông báo số tiền đầu cấp phải nộp khi nhập học của mỗi học sinh và giao cho Lò Thanh T1 trực tiếp thu, quản lý và chi số tiền này

theo sự chỉ đạo của T. Số tiền các bị cáo đã thu của học sinh trong các năm học như sau:

- Năm học 2020-2021 thu của 103 học sinh x 1.000.000 đồng/học sinh = 103.000.000 đồng;

- Năm học 2021-2022 thu của 139 học sinh x 1.200.000 đồng/học sinh = 166.800.000 đồng;

- Năm học 2022-2023 thu của 135 học sinh x 1.400.000 đồng/học sinh = 189.000.000 đồng.

Tổng cộng: **458.800.000 đồng.** Trong đó có một số khoản các bị cáo chi phục vụ việc học tập của học sinh như:

- Năm học 2020-2021: Chi mua đồng phục, quần áo thể thao cho học sinh 50.600.000 đồng; chi sửa chữa giường 8.700.000 đồng; chi mua đồ dùng đầu năm cho học sinh 5.150.000 đồng; tổng cộng **64.450.000 đồng.**

- Năm học 2021-2022: Chi mua quần áo, đồng phục cho học sinh **150.000.000 đồng.**

- Năm 2022-2023: Không có căn cứ để xác định số tiền chi cho học sinh.

Số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là (*458.800.000 đồng - 64.450.000 đồng - 150.000.000 đồng*) = **244.350.000 đồng.** Trong đó, năm học 2020-2021 là 38.550.000 đồng; năm học 2021-2022 là 16.800.000 đồng; năm học 2022-2023 là 189.000.000 đồng.

Như vậy, trong các năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, Phí Ngọc T và Lò Thanh T1 đã có hành vi làm trái công vụ, sai phạm trong việc giữ lại tiền chênh lệch giá mua thực phẩm và ngày ăn của học sinh trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022 số tiền **1.231.965.700 đồng;** sai phạm trong việc giữ lại tiền học bổng ba tháng hè (*tháng 6, 7 và 22 ngày tháng 8/2022*) của các học sinh lớp 8A, 8B và lớp 11A, 11B năm học 2021-2022 số tiền **165.332.000 đồng;** sai phạm trong việc thu tiền đầu cấp của học sinh năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 số tiền **244.350.000 đồng.** Tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho các hành vi sai phạm của mình là **1.641.647.700 đồng.**

* *Kết quả thu hồi tài sản bị thiệt hại:* Quá trình điều tra, ngày 07/3/2023, bị cáo Phí Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 131.000.000 đồng khi Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét đối với nơi làm việc của bị cáo; ngày 09/3/2023, anh Nguyễn Trung H1 (*con rể bị cáo Phí Ngọc T*) thay mặt gia đình bị cáo Phí Ngọc T tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.500.000.000 đồng; tổng cộng 1.631.000.000 đồng. Ngày 05/10/2023, chị Đinh Thị V2 (*vợ bị cáo Lò Thanh T1*) thay mặt gia đình bị cáo Lò Thanh T1 tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 13.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS-P3 ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phí

Ngọc T, Lò Thanh T1 về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Đại diện Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La có ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết số tiền bị thiệt hại đối với Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La năm học 2020-2021; năm học 2021-2022; năm học 2022-2023 có ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết số tiền do các bị cáo chiếm đoạt để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Nhà trường và các em học sinh theo quy định.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa xác nhận có được nhận số tiền do bị cáo Lò Thanh T1 đưa nhưng không biết nguồn và cách các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 tạo ra số tiền này; không được trao đổi, bàn bạc và không được tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phí Ngọc T từ 05 đến 06 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thanh T1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận việc các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do tài sản bị xâm phạm cho Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La tổng số tiền 1.525.427.700 đồng, trong đó:

+ Bị cáo Phí Ngọc T bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 1.512.427.700 đồng, trong tổng số tiền 1.631.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cục Thi

hành án dân sự tỉnh Sơn La tại Kho bạc nhà nước S theo Ủy nhiệm chi số 269 ngày 27/9/2023.

+ Bị cáo Lò Thanh T1 bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 13.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001301 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Ghi nhận việc anh Nguyễn Trung H1 (*con rể bị cáo Phí Ngọc T*) tự nguyện không yêu cầu bị cáo Phí Ngọc T; chị Đinh Thị V2 (*vợ bị cáo Lò Thanh T1*) tự nguyện không yêu cầu bị cáo Lò Thanh T1 phải hoàn trả số tiền đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị cáo.

- Ghi nhận việc các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 tự nguyện không yêu cầu các cán bộ, giáo viên gồm: (1) Bà Điêu Thị Khánh L1 - Phó Hiệu trưởng; (2) Ông Phạm Hồng Q - Chủ tịch công đoàn; (3) Bà Phạm Thị N1 - Thanh tra nhân dân; (4) Bà Đỗ Thị N2 - Thủ kho thực phẩm; (5) Bà Hoàng Thị T4 - Nhân viên y tế (*giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm*); (6) Bà Điêu Thị T5 - Văn thư (*phụ trách tiếp nhận thực phẩm*); (7) Bà Quàng Thị H - Thủ quỹ hoàn trả số tiền đã nhận khi tham gia công tác nấu ăn nội trú từ năm 2020 đến năm 2022.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Phí Ngọc T 02 chiếc điện thoại di động; trả cho gia đình bị cáo Phí Ngọc T số tiền khắc phục hậu quả còn dư; trả cho bị cáo Lò Thanh T1 01 chiếc điện thoại di động; trả cho Nhà trường 01 chiếc ổ cứng di động và 01 Case máy tính đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy chị Vũ Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có lời khai trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của chị N không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Trong các năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, với mục đích tạo ra khoản tiền để chi phí cho các hoạt động chung và vụ lợi cá nhân, Phí Ngọc T - Hiệu trưởng Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Lò Thành T6 - Cán bộ Văn phòng Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La làm trái công vụ, không thực hiện đúng các quy định về tổ chức nấu ăn cho học sinh nội trú, sử dụng số tiền Nhà trường thu hộ, chi hộ theo quy chế chi tiêu nội bộ được Nhà trường và phụ huynh học sinh tự thỏa thuận, thống nhất không đúng quy định, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà trường, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh Trường P và THPT huyện P, cụ thể:

[3.1] Phí Ngọc T không thành lập và không ban hành quy chế hoạt động của Ban Quản lý nấu ăn cho học sinh theo quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S tại Công văn số 2227/SGDĐT-KHTC ngày 15/12/2020 về việc hướng dẫn quản lý việc nấu ăn cho học sinh và Công văn số 1907/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2022 về việc triển khai tổ chức bếp ăn/bữa ăn cho học sinh các trường PTDT nội trú trong thời gian tới; trực tiếp chỉ đạo và giao Lò Thanh T1 thực hiện việc lên thực đơn, mua thực phẩm, theo dõi, ghi chép việc thu chi; không phân công thực hiện ghi chép hồ sơ, sổ sách theo dõi, hạch toán thu, chi phục nấu ăn cho học sinh theo đúng quy định. Sai phạm nêu trên của các bị cáo đã tạo ra khoản tiền chênh lệch từ các nguồn: Chênh lệch mua thực phẩm hàng ngày, chênh lệch ngày ăn và nấu ăn sáng do tổ nhà bếp nộp lại trong quá trình tổ chức nấu ăn nội trú cho học sinh của Nhà trường từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022 số tiền **1.231.965.700 đồng.** Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định bị cáo Phí Ngọc T đã sử dụng 116.220.000 đồng trong số tiền chênh lệch nêu trên để nộp lại kinh phí bị thu hồi do không đủ điều kiện chi qua xét duyệt quyết toán năm 2020 theo Quyết định số 1040/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S nên xác định số tiền các bị cáo gây thiệt hại, phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là (*1.231.965.700 đồng - 116.220.000 đồng*) = **1.115.745.700 đồng.**

[3.2] Giữ lại tiền học bổng ba tháng hè (*tháng 6, 7 và 22 ngày tháng 8/2022*) của các học sinh lớp 8A, 8B và lớp 11A, 11B năm học 2021-2022, không thực hiện thanh toán chế độ ưu đãi cho học sinh theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ T7 và Bộ G, gây thiệt hại số tiền **165.332.000 đồng.**

[3.3] Chỉ đạo Lò Thanh T1 thu tiền đầu cấp của học sinh năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, gây thiệt hại số tiền

244.350.000 đồng.

[3.4] Tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do các hành vi sai phạm của mình gây ra là **1.525.427.700 đồng.**

[3.5] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa như:

- Phù hợp với kết quả kiểm tra, thu thập dữ liệu điện tử lưu giữ trong ổ cứng di động của Nhà trường do bị cáo Lò Thanh T1 sử dụng vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 06/3/2023; bị cáo Lò Thanh T1 xác nhận các tài liệu liên quan đến các khoản thu, chi từ nguồn chênh lệch thực phẩm, chênh lệch ngày ăn, nguồn thu đầu vào từ năm 2020 đến năm 2023 do bị cáo soạn thảo và lưu lại; các tài liệu còn nguyên vẹn, không bị xóa hay thêm bớt dữ liệu nào.

- Phù hợp với kết quả khám xét khẩn cấp nơi làm việc của bị cáo Lò Thanh T1 vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/3/2023; kết quả kiểm tra, thu thập tài liệu trong két sắt đặt tại phòng làm việc của Lò Thanh T1 vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, thu giữ những tài liệu liên quan đến việc thu, chi tiền học bổng, tiền mua lương thực, thực phẩm, chất đốt phục vụ nấu ăn nội trú cho học sinh.

- Phù hợp với kết quả khám xét khẩn cấp nơi làm việc của bị cáo Phí Ngọc T vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/3/2023 thu giữ những tài liệu liên quan đến việc quản lý, thu chi, hạch toán, sử dụng nguồn kinh phí chế độ ưu đãi cho học sinh và 131.000.000 đồng để trong xe ô tô do bị cáo T tự giao nộp là số tiền còn lại từ tiền học bổng hè của học sinh khối 8 và khối 11 năm học 2021-2022.

- Phù hợp với kết quả xác minh với đại diện gia đình một số học sinh; kết quả xác minh, làm việc với một số giáo viên chủ nhiệm lớp và học sinh của các niên khóa về việc thu tiền đầu cấp của học sinh các năm học 2019-2020, năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và giữ lại tiền học bổng hè của học sinh năm học 2021-2022.

- Phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Nhân viên nấu ăn của Trường P và THPT huyện P về việc trong quá trình nấu ăn sáng cho học sinh nội trú, Tổ nhà bếp phải cân đối để tạo ra một khoản tiền (*tiền lãi*) để thanh toán tiền công cho những người tham gia nấu ăn sáng và trích lại cho Nhà trường một khoản là tiền hao mòn vật tư nhà bếp; phù hợp với kết quả xác minh, làm việc với đại diện một số đơn vị, cá nhân cung ứng lương thực, thực phẩm, chất đốt cho Nhà trường xác định nhận thanh toán đúng, đủ số tiền theo sổ sách theo dõi của Lò Thanh T1 hoặc hợp đồng đã ký kết với Nhà trường, quá trình thanh toán không phải trích lại cho Nhà trường hoặc cá nhân nào khoản tiền gì và không biết việc Nhà trường thanh, quyết toán các khoản tiền mua lương thực, thực phẩm, chất đốt chênh lệch như thế nào.

- Chứng từ xét duyệt, thẩm định quyết toán các năm 2020, 2021 và 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S đối với Trường P và THPT huyện P. Chứng

từ chi chế độ học sinh từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2022 đối với Trường P và THPT huyện Quỳnh Nhai của Kho bạc Nhà nước Q2.

[3.6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 đã phạm vào tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại tổng số tiền **1.525.427.700 đồng** đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*Phạm tội gây thiệt hại về tài sản 1.000.000.000 đồng trở lên*" quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

C bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách ưu đãi và hỗ trợ học tập của nhà nước đối với học sinh dân tộc thiểu số và học sinh các trường dân tộc nội trú; làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và việc thực hiện chế độ tài chính đối với học sinh là người dân tộc thiểu số học tại các trường dân tộc nội trú; ảnh hưởng đến uy tín của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La nói chung và Trường P và THPT huyện P nói riêng; tạo dư luận xấu trên địa bàn, gây mất niềm tin của gia đình, các em học sinh và Nhân dân đối với việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[6.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022, tương ứng với 03 năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động người thân khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ số tiền gây thiệt hại nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phí Ngọc T trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc,

được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ C1 tặng Kỷ niệm chương "*Bảo vệ an ninh Tổ quốc*"; Bộ G tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; các cấp có thẩm quyền tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen và nhiều lần được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh tỉnh Sơn La; bị cáo có bố là ông Phí Ngọc V được hưởng chế độ chính sách như thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Thanh T1 có ông nội, ông ngoại là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Phí Ngọc T giữ vai trò là người tổ chức, chỉ đạo bị cáo Lò Thanh T1 thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và đã tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả do hành vi phạm tội gây ra (*1.512.427.700 đồng/1.525.427.700 đồng bị thiệt hại, tỷ lệ 99,15%*); bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt về xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù khởi điểm của khung hình phạt liền kề cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lò Thanh T1 mặc dù có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tự nguyện khắc phục một phần nhỏ (*0,85% giá trị thiệt hại*) hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo có các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện việc quản lý, thu, chi, lập khống chứng từ thanh toán để tạo ra khoản tiền chênh lệch từ việc mua lương thực, thực phẩm, chất đốt phục vụ công tác nấu ăn nội trú cho học sinh; trực tiếp thu, chi và quản lý khoản tiền đầu cấp thu của học sinh các năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 nên cần có mức hình phạt bằng mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo Phí Ngọc T mới bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy các bị cáo

đã khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự

[9.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại về tài sản tổng số tiền **1.525.427.700 đồng** có nguồn gốc từ số tiền học bổng nhà nước hỗ trợ cho học sinh nội trú Nhà trường giữ lại và thu tiền đầu cấp của học sinh các năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023. Về bản chất đây là các khoản tiền Nhà trường thu hộ, chi hộ theo quy chế chi tiêu nội bộ được Nhà trường phụ huynh học sinh tự thỏa thuận, thống nhất để tổ chức nấu ăn và một số khoản chi khác phục vụ việc học tập của học sinh nội trú. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, làm trái công vụ, không thực hiện đúng quy định về tổ chức nấu ăn nội trú và chi phí một số khoản chi không đúng quy định, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà trường, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Nhà trường và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 có ý kiến yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền nêu trên để Nhà trường thực hiện chế độ chính sách và thanh toán các khoản thu hộ, chi hộ cho học sinh nội trú theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Phí Ngọc T và đại diện gia đình bị cáo là anh Nguyễn Trung H1 (*con rể bị cáo*) đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả tổng số tiền 1.631.000.000 đồng; chị Đinh Thị V2 (*vợ bị cáo Lò Thanh T1*) thay mặt gia đình bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 13.000.000 đồng. Tổng cộng 1.644.000.000 đồng, nhiều hơn tổng số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là 1.525.427.700 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phí Ngọc T và Lò Thanh T1 tự nguyện, nhất trí sử dụng số tiền đã nộp nêu trên để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; anh Nguyễn Trung H1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo Phí Ngọc T, chị Đinh Thị V2 tự nguyện không yêu cầu bị cáo Lò Thanh T1 phải hoàn trả lại số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của đại diện Nhà trường, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh là có căn cứ; các bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho Nhà trường; đại diện gia đình các bị cáo không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền đã nộp để khắc phục hậu quả cho Nhà trường không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận như sau: Ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà trường tổng số tiền 1.525.427.700 đồng, trong đó bị cáo Phí Ngọc T tự nguyện bồi thường 1.512.427.700 đồng; bị cáo Lò Thanh T1 tự nguyện bồi thường 13.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Trung H1 (*con rể bị cáo*) không yêu cầu bị cáo Phí Ngọc T; chị Đinh Thị V2 (*vợ bị cáo Lò Thanh T1*) không yêu cầu bị cáo Lò Thanh T1 phải hoàn trả số tiền đã nộp để khắc phục hậu quả cho các bị cáo. Hoàn trả cho bị cáo Phí Ngọc T số tiền đã nộp khắc phục hậu quả còn dư là 118.572.000 đồng.

[9.2] Đối với số tiền 116.220.000 đồng bị cáo Phí Ngọc T đã sử dụng để nộp lại kinh phí bị thu hồi do không đủ điều kiện chi qua xét duyệt quyết toán năm 2020 theo Quyết định số 1040/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh S: Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp giữa bị cáo và Nhà trường có tranh chấp đối với số tiền này có thể khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[9.3] Đối với số tiền các bị cáo cho rằng đã chi cho một số cán bộ, giáo viên Nhà trường tham gia công tác nấu ăn nội trú từ năm 2020 đến năm 2022 gồm: (1) Bà Điêu Thị Khánh L1 - Phó Hiệu trưởng 9.000.000 đồng; (2) Ông Phạm Hồng Q - Chủ tịch công đoàn 4.000.000 đồng; (3) Bà Phạm Thị N1 - Thanh tra nhân dân 4.500.000 đồng; (4) Bà Đỗ Thị N2 - Thủ kho thực phẩm 3.000.000 đồng; (5) Bà Hoàng Thị T4 - Nhân viên y tế (*giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm*) 3.000.000 đồng; (6) Bà Điêu Thị T5 - Văn thư (*phụ trách tiếp nhận thực phẩm*) 1.000.000 đồng; (7) Bà Quàng Thị H - Thủ quỹ 500.000 đồng. Quá trình điều tra, các cá nhân có tên trên khai nhận có được nhận khoản tiền nêu trên từ bị cáo Lò Thanh T1 nhưng khi đưa tiền T1 chỉ nói là tiền do các đơn vị cung ứng thực phẩm cảm ơn, phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Thanh T1 về tình tiết này. Kết quả điều tra xác định những người này không biết cụ thể khoản tiền được nhận nêu trên là tiền gì, được tạo ra bằng hình thức nào; không có căn cứ chứng minh những người này được tham gia bàn bạc, trao đổi, thống nhất cách thức và tham gia thực hiện các công việc để tạo ra nguồn tiền chênh lệch sai phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cán bộ, giáo viên có tên trên là đúng quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phí Ngọc T và Lò Thanh T1 tự nguyện không yêu cầu các cán bộ, giáo viên nêu trên phải hoàn trả số tiền đã nhận. Xét việc tự nguyện thỏa thuận nêu trên của các bị cáo không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[10] Về hành vi và các đối tượng có liên quan trong vụ án

[10.1] Đối với chị Vũ Kim N - Nhân viên kế toán Trường P và THPT huyện P: Kết quả điều tra xác định chị N chỉ thực hiện mở sổ sách theo dõi, hạch toán các khoản tiền do ngân sách nhà nước cấp phục vụ chi thường xuyên của Nhà trường như: L3, phụ cấp,… không được giao nhiệm vụ theo dõi, hạch toán các khoản tiền có nguồn gốc từ số tiền học bổng nhà nước hỗ trợ cho học sinh và thu tiền đầu cấp của học sinh. Không có căn cứ chứng minh chị N biết và nhận tiền từ nguồn chênh lệch thực phẩm hàng tháng cũng như việc trao đổi, thỏa thuận, thống nhất cùng thực hiện để tạo ra khoản tiền chênh lệch thực phẩm. Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ xác định chị Vũ Kim N đồng phạm với các bị cáo về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ hay cấu thành các tội phạm độc lập khác là đúng quy định.

[10.2] Đối với các đơn vị, cá nhân cung ứng lương thực, thực phẩm, chất

đốt và tổ nhà bếp: Quá trình điều tra không có căn cứ xác định việc các đơn vị, cá nhân nêu trên trao đổi, thống nhất với các bị cáo về việc nâng khống giá bán lương thực, thực phẩm, chất đốt thực tế thấp hơn so với giá công khai tài chính. Việc các bị cáo hạch toán giá mua lương thực, thực phẩm, chất đốt như thế nào thì các đơn vị, cá nhân này không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý trách nhiệm hình sự với các đơn vị, cá nhân cung ứng lương thực, thực phẩm, chất đốt và tổ nhà bếp trong vụ án là đúng quy định.

[11] Về xử lý vật chứng, tài sản

[11.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Thanh T1; 02 chiếc điện thoại thu giữ của Phí Ngọc T khi thi hành Lệnh bắt các bị cáo để tạm giam: Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện, thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi phạm tội của 02 bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11.2] Đối với 01 ổ cứng di động Lò Thanh T1 sử dụng và 01 Case máy tính: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản của Trường P và THPT huyện P giao cho các bị cáo sử dụng trong quá trình công tác nên cần trả lại cho Nhà trường.

[11.3] Đối với tổng số tiền 1.631.000.000 đồng do bị cáo Phí Ngọc T và đại diện gia đình đã nộp để khắc phục hậu quả và 13.000.000 đồng do đại diện gia đình bị cáo Lò Thanh T1 đã nộp để khắc phục hậu quả: Hoàn trả cho Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện P tổng số tiền 1.525.427.700 đồng, gồm 1.512.427.700 đồng của bị cáo Phí Ngọc T và 13.000.000 đồng của bị cáo Lò Thanh T1. Trả cho bị cáo Phí Ngọc T số tiền khắc phục hậu quả nộp dư là 118.572.000 đồng.

[12] Về án phí

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 356 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Ngọc T 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thanh T1 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận việc các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do tài sản bị xâm phạm cho Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La tổng số tiền 1.525.427.700 đồng (*một tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi bẩy nghìn, bẩy trăm đồng*), trong đó:

+ Bị cáo Phí Ngọc T bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 1.512.427.700 đồng (*một tỷ, năm trăm mười hai triệu, bốn trăm hai mươi bẩy nghìn, bẩy trăm đồng*), trong tổng số tiền 1.631.000.000 đồng (*một tỷ, sáu trăm ba mươi mốt triệu đồng*) đã nộp vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La tại Kho bạc nhà nước S theo Ủy nhiệm chi số 269 ngày 27/9/2023.

+ Bị cáo Lò Thanh T1 bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001301 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Ghi nhận việc anh Nguyễn Trung H1 (*con rể bị cáo Phí Ngọc T*) tự nguyện không yêu cầu bị cáo Phí Ngọc T; chị Đinh Thị V2 (*vợ bị cáo Lò Thanh T1*) tự nguyện không yêu cầu bị cáo Lò Thanh T1 phải hoàn trả số tiền đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị cáo.

- Ghi nhận việc các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 tự nguyện không yêu cầu các cán bộ, giáo viên gồm: (1) Bà Điêu Thị Khánh L1 - Phó Hiệu trưởng; (2) Ông Phạm Hồng Q - Chủ tịch công đoàn; (3) Bà Phạm Thị N1 - Thanh tra nhân dân; (4) Bà Đỗ Thị N2 - Thủ kho thực phẩm; (5) Bà Hoàng Thị T4 - Nhân viên y tế (*giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm*); (6) Bà Điêu Thị T5 - Văn thư (*phụ trách tiếp nhận thực phẩm*); (7) Bà Quàng Thị H - Thủ quỹ hoàn trả số tiền đã nhận khi tham gia công tác nấu ăn nội trú từ năm 2020 đến năm 2022.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phí Ngọc T:

+ 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+ đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh S còn nguyên niêm phong.

+ 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh S còn nguyên niêm phong.

+ Số tiền 118.572.000 đồng (*một trăm mười tám triệu, năm trăm bẩy mươi hai nghìn đồng*), trong tổng số tiền 1.631.000.000 đồng (*một tỷ, sáu trăm ba mươi mốt triệu đồng*) đã nộp vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La tại Kho bạc nhà nước S theo Ủy nhiệm chi số 269 ngày 27/9/2023.

- Trả lại cho bị cáo Lò Thanh T1 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh S còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho Trường P và THPT huyện P, tỉnh Sơn La:

+ 01 (*một*) chiếc ổ cứng di động đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh S còn nguyên niêm phong.

+ 01 (*một*) chiếc cây máy tính (*case*) màu đen, nhãn hiệu FPT đã qua sử dụng, được niêm phong tại các vị trí nút bật nguồn, cổng kết nối, cổng cắm dây nguồn và vị trí đóng mở bằng các giấy niêm phong của Công an tỉnh S.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phí Ngọc T, Lò Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 03/11/2023*).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 03 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Hiền